

<https://trungtamthuoc.com>

Hạ sốt & Giảm đau

CANH KIMOL

Paracetamol - Cafein - Cao Canh ki na



Hạ Sốt trong các trường hợp **Sốt - Cảm Cúm.**

Giảm Đau: » Nhức đầu

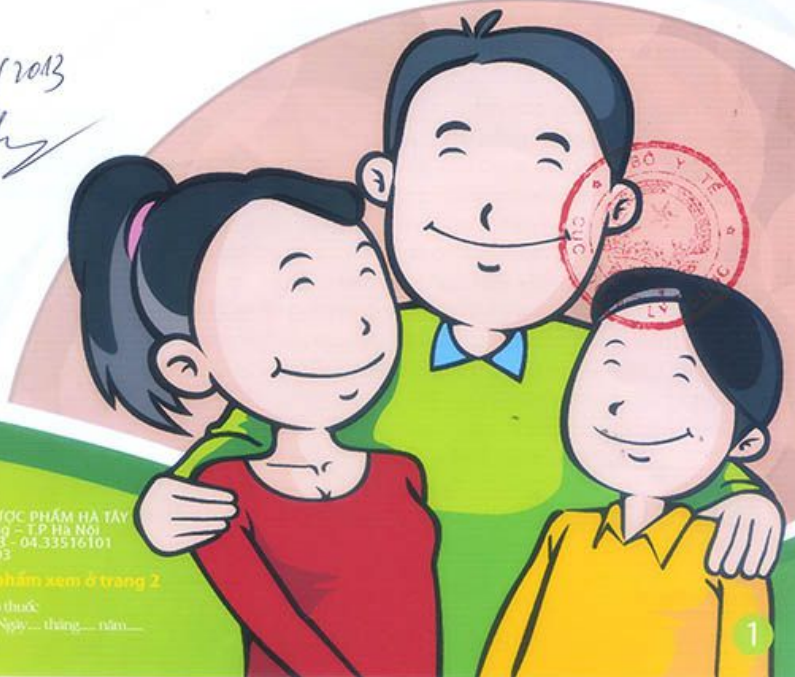
» Viêm dây thần kinh

» Đau xương khớp

» Chứng đau kinh



1/2/2013
[Handwritten signature]



DPT
DƯỢC HÀ TÂY
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY

THUỐC SX TẠI:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY
Là Khê - Hà Đông - TP Hà Nội
ĐT: 04.33522203 - 04.33516101
FAX: 04.33522203

Phần thông tin chi tiết về sản phẩm xem ở trang 2

Số giấy tiếp nhận hồ sơ đăng ký quảng cáo thuốc
của Cục Quản lý Dược: .../.../... QLD-TT, Ngày: ... tháng ... năm ...
Ngày: ... tháng ... năm ... in tại liệu: ...

Dạng bào chế : Viên nang

Thành phần : Mỗi viên nang chứa.

Paracetamol : 300mg Cafein : 30mg

Cao canh ki na : 10mg Tá dược vđ : 1 viên

Chỉ định : Hạ sốt - giảm đau. Hạ sốt trong các trường hợp sốt, cảm cúm. Giảm đau trong nhức đầu, viêm dây thần kinh, đau xương khớp, chóng đau kinh.

Cách dùng và liều dùng : Theo chỉ dẫn của thầy thuốc.

Người lớn: Uống mỗi lần 2 viên x 2-3 lần/ ngày.

Trẻ em: Uống theo sự chỉ dẫn của thầy thuốc.

Chống chỉ định :

Mẫn cảm với một trong các thành phần của thuốc.

Người suy gan nặng, suy thận.

Người bệnh nhiều lần thiếu máu hoặc có bệnh tim, phổi.

Người thiếu hụt glucose-6-phosphat dehydrogenase.

Trẻ em dưới 15 tháng tuổi.

Thận trọng :

Uống nhiều rượu có thể gây tăng độc tính đối với gan.

Người suy giảm chức năng gan hoặc thận, người bệnh có thiếu máu từ trước.

Thận trọng khi dùng chung với thuốc khác có chứa Paracetamol.

Phụ nữ có thai hoặc đang cho con bú : Thận trọng khi sử dụng. Chỉ dùng thuốc khi thật sự cần thiết và theo chỉ dẫn cụ thể của thầy thuốc.

Tác dụng không mong muốn của thuốc :

* **Paracetamol**: Ban da và những phản ứng dị ứng khác thỉnh thoảng xảy ra. Thường là ban đỏ hoặc mày đay; nhưng đôi khi nặng hơn có thể kèm thêm sốt do thuốc và thương tổn niêm mạc. Người bệnh mẫn cảm với salicylat hiếm mẫn cảm với paracetamol và những thuốc có liên quan. Một số ít trường hợp riêng lẻ, paracetamol gây giảm bạch cầu trung tính, giảm tiểu cầu và giảm toàn thể huyết cầu.

- *Ít gặp*: Da (Ban); Dạ dày-ruột (buồn nôn, nôn); Huyết học (Loạn tạo máu, giảm bạch cầu trung tính, giảm toàn thể huyết cầu, giảm bạch cầu, thiếu máu); Thận (Bệnh thận, độc tính thận khi lạm dụng dài ngày).

- *Hiếm gặp*: Phản ứng quá mẫn.

* **Cafein**: Hiếm gặp phản ứng dị ứng.

- *Thời kỳ cho con bú*: Khi uống liều 35-336 mg caffeine, thuốc đạt nồng độ 2,4-4,7g/ml trong huyết tương người mẹ, trong sữa mẹ thu được pic có nồng độ 1,4-7,2 µg/ml, gây ra tình trạng kích thích và mất ngủ ở trẻ nhỏ bú sữa mẹ vì caffeine thải trừ rất chậm ở trẻ nhỏ.

- *Tác dụng trên hệ tim mạch*: Caffeine làm tăng huyết áp.

- *Tác dụng lên trí não*: gây mất ngủ, đau đầu

- *Thời kỳ mang thai*: Chưa có bằng chứng rõ ràng về nguy cơ gây sảy thai cũng như tác dụng có hại cho sự phát triển bình thường của thai nhi khi dùng caffeine ở liều trung bình cho phụ nữ có thai. Tuy nhiên, khi dùng caffeine cho phụ nữ mang thai nghiện thuốc lá làm giảm trọng lượng của thai nhi. Thận trọng khi dùng caffeine cho phụ nữ có thai.

* **Canh ki na**: Chưa có báo cáo.

Bảo quản : Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C.

Hạn dùng : 36 tháng tính từ ngày sản xuất. Không dùng thuốc quá hạn sử dụng.

Quy cách đóng gói : Hộp 2 vỉ x 10 viên, Hộp 5 vỉ x 10 viên, Hộp 10 vỉ x 10 viên. Hộp 1 lọ x 60 viên, Hộp 1 lọ x 100 viên.

SDK(Reg. No) : VD-16021-11

Để xa tầm tay trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng